TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 653 /2026/QĐST-HNGĐ	***Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 633/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982

CCCD số: 001082020347, cấp ngày 10/7/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, thành phố Hà Nội.

Bị đơn : Chị Lưu Thị V, sinh năm 1986

CCCD số: 001186015352, cấp ngày 10/7/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lưu Thị Vui .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về con chung: Hai bên thống nhất anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 05/01/2009; chị Lưu Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Hà V1, sinh ngày 17/8/2011. Hai bên tự đảm nhiệm việc nuôi con.

Hai bên thống nhất con chung Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 13/3/2007 hiện đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh T, chị V được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

b.Về tài sản, công sức, nợ, đất sản xuất nông nghiệp : Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

c.Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên lai số 0012099 ngày 20/5/2026. Anh T được hoàn lại số tiền 150.000đ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKV7-HN
- UBND xã Yên Lãng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng